

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Nhung.

2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST – HNGĐ, ngày 28/10/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – DS ngày 03/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản H1, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn P1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản H1, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/10/2022 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Lương Thị C trình bày: Chị và anh Vì Văn P1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La vào ngày 19/8/2008. Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được đến năm 2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình không ổn định, anh P1 không tu chí làm ăn mà còn thường xuyên chơi bời, rượu chè và có hành vi bạo hành với chị, vì không thể chịu đựng được cuộc sống như vậy nên đến năm 2019 chị đã sống ly thân với anh P1 đến nay, hai anh chị không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị thấy không còn tình cảm với anh P1 nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vì Văn P1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Vì Thị B - sinh ngày 17/8/2010, nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì kể từ ngày anh chị sống ly thân đến nay thì con chung vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không đề nghị anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh P1 không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị C đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vì Văn P1 hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh P1 đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P1 về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị C đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh P1 cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng chị C – anh P1 về chung sống với nhau tại bản H1, xã C1, huyện M1 từ năm 2008; chị C và anh P1 và có 01 con chung là Vì Thị B - sinh ngày 17/8/2010, hiện nay con chung đang sống cùng chị Lương Thị C.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị C, anh P1 là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị C, xử cho chị C được ly hôn anh Vì Văn P1. Giao cho chị C được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Vì Thị B - sinh ngày 17/8/2010 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Chị C khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị C được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, chị C không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với anh Vì Văn P1 đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh P1 đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị C và anh Vì Văn P1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La vào ngày 19/8/2008 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị C và anh P1 đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2019 chị C và anh P1 đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Vì Văn P1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với Chị Lường Thị C thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị C ly hôn anh P1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C và anh P1 có 01 con chung là Vì Thị B - sinh ngày 17/8/2010, chị C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng; anh P1 không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn, tuy nhiên quá trình xác minh cho thấy từ khi ly thân vào năm 2019 đến nay thì việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị C thực hiện đúng như chị C đã trình bày, con chung vẫn được chị C chăm sóc và cho ăn học đầy đủ và con chung cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ là chị C. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị C là tiếp tục để con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. anh P1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh P1 không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của chị Lương Thị C đối với anh Vì Văn P1.

- Xử cho chị Lương Thị C được ly hôn anh Vì Văn P1.

- Giao con chung là Vì Thị B - sinh ngày 17/8/2010 cho chị Lương Thị C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vì Văn P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lương Thị C và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Lương Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị C, anh Vì Văn P1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Cang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Thôn

Trần Thành Vân

Hoàng Thị Nhung